

PHẢI NẮM VỮNG TÍNH QUY LUẬT CỦA QUÁ TRÌNH CHUYỂN TỪ SẢN XUẤT NHỎ LÊN SẢN XUẤT HÀNG HÓA QUY MÔ LỚN TRONG NÔNG NGHIỆP KHI XÂY DỰNG VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH CÁN ĐỒNG MẪU LỚN

GS.TS Đỗ Thế Tùng¹
ThS. Trần Hoàng Hiếu²

*** Lời mở đầu:** Khi phê phán những người cơ hội chủ nghĩa chỉ chú ý đến những vấn đề cụ thể mà lẩn tránh những vấn đề chung, có tính nguyên tắc, V.I. Lênin đã viết: "...người nào bắt tay vào những vấn đề riêng trước khi giải quyết các vấn đề chung, thì kẻ đó, trên mỗi bước đi, sẽ không sao tránh khỏi "vấp phải" những vấn đề chung đó một cách không tự giác. Mà mù quáng vấp phải những vấn đề đó trong từng trường hợp riêng, thì có nghĩa là đưa chính sách của mình đến chỗ có những sự dao động tồi tệ nhất và mất hẳn tính nguyên tắc".

Cánh đồng mẫu lớn là một trong những hình thức thích hợp để đưa kinh tế tiểu nông lên nông nghiệp thương phẩm quy mô lớn, nhưng xét từng mô hình cụ thể sẽ có những chi tiết khác nhau tùy tình hình của từng địa phương. Bởi vậy, để nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của mô hình cánh đồng mẫu lớn, trước hết phải nắm vững tính tất yếu của sự chuyển biến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất hàng

hóa lớn trong nông nghiệp và những ưu thế của nông nghiệp thương phẩm quy mô lớn, tức là nắm vững những nguyên lý chung, có tính nguyên tắc trước khi xét những vấn đề riêng.

Vì thế, cần phân tích rõ tính quy luật của sự chuyển biến nông nghiệp từ kinh tế tự nhiên lên sản xuất hàng hóa nhỏ và lên nông nghiệp thương phẩm quy mô lớn theo cơ chế thị trường.

1. Sự phát triển nông nghiệp từ kinh tế tự nhiên lên sản xuất hàng hóa nhỏ và lên nông nghiệp thương phẩm theo cơ chế thị trường là một quá trình lịch sử tự nhiên.

Dưới chế độ phong kiến, nền kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng mang tính chất tự nhiên, kinh tế hàng hóa kém phát triển hoặc hoàn toàn chưa phát triển. Trong chế độ kinh tế tự nhiên, xã hội do nhiều đơn vị kinh tế thuần nhất hợp thành. Mỗi đơn vị ấy làm đủ mọi loại công việc kinh tế, nghĩa là dân cư làm nghề nông tự mình chế biến lấy nông sản và làm thêm nghề phụ là thủ công gia đình, hầu như chưa có sự trao đổi và sự phân công.

Phân công xã hội phát triển do quá trình chuyên môn hóa làm cho các hình thức chế biến sản phẩm tách rời nhau và không ngừng tạo thêm ngày càng nhiều ngành công nghiệp, tách khỏi nông nghiệp. Bản thân nông nghiệp cũng được chuyên môn hóa, dẫn đến sự trao đổi không những giữa sản phẩm nông nghiệp



Ảnh: Minh họa

¹ Nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế Chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

² Học viện Chính trị khu vực IV.

với sản phẩm công nghiệp, mà cả giữa các sản phẩm nông nghiệp với nhau nữa. Sự phân công xã hội này là cơ sở của toàn bộ quá trình phát triển kinh tế hàng hóa, thay thế kinh tế tự nhiên, không ngừng mở rộng thị trường, thúc đẩy nông nghiệp thương phẩm phát triển. Kinh tế hàng hóa càng phát triển, cạnh tranh càng gay gắt, dẫn đến phân hóa nông dân thành hai cực: Một số người kinh doanh phát đạt thành chủ trang trại lớn, số đông nông dân bị phá sản thành công nhân làm thuê. Chủ trang trại có nhu cầu mua tư liệu sản xuất, thuê nhân công và tiêu dùng nhiều hơn trước, nên mở rộng thị trường tư liệu sản xuất, thị trường lao động và cả thị trường hàng tiêu dùng. Người nông dân trở thành người làm thuê, mức sống có thể thấp hơn khi là tiểu nông, nhưng phải dùng tiền công mua toàn bộ tư liệu tiêu dùng, nên lại mua nhiều hơn trước, do đó cũng mở rộng thị trường hàng tiêu dùng. Nếu nông dân không muốn bị phá sản thì phải hợp tác hay liên kết với nhau dưới nhiều hình thức để sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

Như vậy, sự phân hóa của những người sản xuất hàng hóa nhỏ dẫn đến ra đời sản xuất hàng hóa lớn tư bản chủ nghĩa đồng thời cũng là quá trình hình thành và phát triển kinh tế thị trường. Khi nghiên cứu sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở nước Nga, V.I. Lênin đã so sánh: Quy luật của những phương thức sản xuất trước chủ nghĩa tư bản là tái diễn quá trình sản xuất theo một quy mô như cũ trên một cơ sở kỹ thuật như cũ... Trái lại, quy luật của sản xuất tư bản chủ nghĩa là không ngừng cải tạo phương thức sản xuất và mở rộng vô hạn độ quy mô sản xuất. Với những phương thức sản xuất cũ thì các đơn vị kinh tế có thể tồn tại hàng thế kỷ mà không hề thay đổi tính chất và phạm vi, không hề vượt ra ngoài giới hạn của lãnh địa địa chủ, của xóm làng hay của cái chợ lân cận nhỏ bé dành cho những thợ thủ công nông thôn

và những người tiểu chủ. Trái lại xí nghiệp tư bản chủ nghĩa thì tất nhiên là vượt ra ngoài giới hạn của làng xã, của cái chợ địa phương, của từng vùng, rồi vượt ra ngoài cả giới hạn quốc gia nữa. Và vì lưu thông hàng hóa đã xóa bỏ tình trạng biệt lập và đóng cửa của các quốc gia nên xu hướng tự nhiên của mỗi ngành công nghiệp tư bản chủ nghĩa tất nhiên thúc đẩy ngành đó đi “kiếm thị trường ngoài nước”. (Từ “ngành công nghiệp” ở đây hiểu theo nghĩa rộng, tức là những ngành sản xuất hàng hóa quy mô lớn theo lối công nghiệp, kể cả nông nghiệp).

Còn so sánh người Phéc-mi-ê cận đại xứ Hạ Scot-len với người tiểu nông, C.Mác viết: “Người Phéc-mi-ê bán toàn bộ sản phẩm của mình và vì vậy trên thị trường phải hoàn lại tất cả các yếu tố sản xuất của anh ta, cho đến cả hạt giống nữa; còn người tiểu nông thì tiêu dùng trực tiếp đại bộ phận sản phẩm của mình, anh ta mua và bán càng ít càng tốt, và trong chừng mực có thể, anh ta còn tự chế tạo lấy công cụ lao động, quần áo...”.

Như vậy, nhân tố chi phối nông nghiệp thương phẩm quy mô lớn là thị trường, cả thị trường trong nước và thị trường ngoài nước. Cạnh tranh gay gắt trên thị trường đòi hỏi nông sản phải đạt những quy chuẩn khắt khe về chất lượng và an toàn vệ sinh, đồng thời hạ giá thành nhờ giảm chi phí sản xuất. Để đạt được như vậy phải tập trung tư liệu sản



Ảnh: Minh họa

xuất, nhất là ruộng đất, và tích tụ một lượng vốn nhằm mở rộng quy mô sản xuất đạt tới một mức cần thiết, để có thể ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và tận dụng ưu thế của lao động hiệp tác.

2. Tính đặc thù của sự phát triển nông nghiệp thương phẩm

Trong “Kết luận về vai trò của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp Nga”, V.I. Lênin nhận xét: “Do chính ngay bản chất của ngành nông nghiệp nên việc nó chuyển biến thành sản xuất hàng hóa đã diễn ra một cách đặc biệt, không giống với quá trình chuyển biến đó trong công nghiệp. Công nghiệp chế biến chia thành những ngành riêng biệt tuyệt đối độc lập và chỉ chuyên chế tạo một thứ sản phẩm hay một bộ phận của sản phẩm mà thôi. Còn ngành công nghiệp nông nghiệp thì không chia thành những ngành tách biệt hẳn nhau, nhưng tùy từng trường hợp mà chỉ chuyên sản xuất một thứ hàng nào đó cho thị trường, còn những mặt khác của nông nghiệp thì thích ứng với thứ hàng chủ yếu đó... Cho nên các hình thức của nông nghiệp thương phẩm thật là hết sức khác nhau, không những khác từ vùng này đến vùng kia, mà còn khác từ doanh nghiệp này đến doanh nghiệp kia nữa...”.

Sự phát triển của nông nghiệp thương phẩm biểu hiện ra trong việc chuyên môn hóa nông nghiệp. Mỗi đơn vị kinh tế nắm lấy một loại nông sản, rồi tất cả những mặt kinh doanh khác đều phải thích ứng với sản phẩm chính đó. Thí dụ, việc chuyên môn hóa nuôi bò sữa đòi hỏi mở rộng việc trồng các loại cỏ cho súc vật và phát triển nghề làm bơ, pho mát... Những hiện tượng trên chứng tỏ một cuộc cách mạng trong nông nghiệp, tức là nông nghiệp mang tính chất xí nghiệp và đoạn tuyệt với lề lối thủ cựu. Công nghiệp lớn yêu cầu phải cung cấp những sản phẩm đạt một chất lượng nào đó, bằng cách gạt khỏi thị trường sản xuất nhỏ không đảm bảo được tiêu chuẩn.

Sự phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản có một ý nghĩa rất lớn đối với việc phát triển nông nghiệp thương phẩm. Nó chứng tỏ rằng nông nghiệp đã chuyển biến

thành một ngành công nghiệp và gắn với tiến bộ kỹ thuật. Như vậy là chủ nghĩa tư bản đã xã hội hóa sản xuất nông nghiệp. Nông nghiệp đã trở thành một nghề công thương nghiệp thông thường; nghề nông thuần nhất và thủ cựu đã trở thành một ngành nông nghiệp thương phẩm với nhiều hình thức khác nhau được cải tiến về mặt kỹ thuật, và kết hợp chặt chẽ với các xí nghiệp công thương nghiệp.

3. Sản xuất hàng hóa lớn tư bản chủ nghĩa của nông nghiệp thương phẩm sẽ đánh bại sản xuất hàng hóa nhỏ của tiểu nông. Bởi vậy, nếu không muốn bị phá sản thì tiểu nông phải chuyển sang kinh doanh hợp tác.

Nói về lập trường của những người xã hội chủ nghĩa đối với tiểu nông, sau khi giành được chính quyền, Ph. Ang-ghe-nơ đã viết: “Chúng ta thấy trước sự tiêu vong tất yếu của tiểu nông, nhưng chúng ta tuyệt nhiên không có nhiệm vụ đẩy nhanh sự tiêu vong đó bằng sự can thiệp của mình”.

“...Chúng ta sẽ không thể nghĩ đến dùng bạo lực để tước đoạt tiểu nông (dù có hoặc không có bồi thường cũng vậy), như chúng ta buộc phải tước đoạt bọn địa chủ. Nhiệm vụ của chúng ta đối với tiểu nông, trước hết là phải hướng nền kinh tế cá thể và sở hữu của họ vào con đường kinh doanh hợp tác, không phải bằng bạo lực mà là bằng những tấm gương và bằng sự giúp đỡ của xã hội”.

Ph. Ang-ghe-nơ nêu sự kiện ở Đan Mạch có rất nhiều nông hộ lớn, riêng lẻ đã phải tập hợp ruộng đất của họ thành một trang trại lớn, cùng cây cối chung và chia hoa lợi theo tỷ lệ những đóng góp - ruộng đất, tiền bạc - và lao động. Sau đó ông viết tiếp: “Dù sao thì điều chủ yếu cũng là phải làm cho nông dân hiểu rằng chúng ta chỉ có thể cứu vãn và bảo tồn được tài sản của họ bằng cách biến tài sản đó thành tài sản hợp tác xã và thành những doanh nghiệp hợp tác xã. Bởi vì chính nền kinh tế cá thể, kết quả của chế độ sở hữu tư nhân, mới làm cho nông dân bị diệt vong”.

... “Phải vạch cho họ thấy rằng tuyệt đối không thể cứ bảo tồn chế độ sở hữu manh mún của họ như cũ được, rằng tuyệt đối chắc chắn

là nền sản xuất tư bản chủ nghĩa quy mô lớn sẽ đè bẹp nền sản xuất quy mô nhỏ bất lực và lỗi thời của họ, cũng như tàu hỏa đè bẹp một xe cút - kít vậy”.

Có người lầm tưởng rằng phải duy trì sản xuất hàng hóa nhỏ, trong đó có tiểu nông, vì trong kinh tế thị trường hiện đại đang diễn ra xu hướng phát triển mạnh mẽ các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nhưng đó không phải là những đơn vị sản xuất nhỏ lạc hậu, manh mún, tiến tư bản chủ nghĩa, như những củ khoai tây trong một bì khoai tây, mà là những doanh nghiệp vừa và nhỏ nằm trong hệ thống phân công xã hội hiện đại của sản xuất hàng hóa lớn, tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất của từng ngành, thậm chí trên toàn cầu.

Thí dụ: Ở Nhật, một cuộc điều tra của MITI (Bộ Công nghiệp và Thương mại) về quan hệ giữa hãng chế tạo ô tô lớn nhất với các hãng nhận gia công của nó cho thấy: 168 hãng gia công cấp một là những doanh nghiệp lớn; 4700 hãng nhận gia công cấp hai là những doanh nghiệp vừa và nhỏ; 31.600 hãng nhận gia công cấp ba là những doanh nghiệp nhỏ hơn.

4. Khi phát triển nông nghiệp thương phẩm quy mô lớn tất yếu phải chuyển lao động nông nghiệp dôi dư sang các lĩnh vực phi nông nghiệp

Nhân khẩu của một nước mà kinh tế hàng hóa kém phát triển (hoặc không phát triển) thì hầu như hoàn toàn chỉ là nhân khẩu nông nghiệp. Nhưng nông nghiệp càng đi tới chuyên môn hóa thì nhân khẩu nông nghiệp càng giảm xuống và chiếm một tỷ lệ ngày càng ít hơn trong tổng số nhân khẩu. Nông nghiệp thương phẩm quy mô lớn nhờ ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và tận dụng ưu thế của lao động hiệp tác đã tăng năng suất lao động. Do đó, chỉ cần một số lượng lao động ít hơn cũng đủ đảm bảo lương thực, thực phẩm cho nhân dân, nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, bởi vậy một số người trước kia có việc làm nay trở thành thừa.

Khi nghiên cứu sự chuyển hóa lợi nhuận siêu ngạch thành địa tô, C. Mác đã phát hiện:

“Do bản chất của nó, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa không ngừng giảm bớt nhân khẩu nông nghiệp, so với nhân khẩu phi nông nghiệp, bởi vì trong công nghiệp (theo nghĩa hẹp của danh từ này), việc tư bản bất biến tăng lên so với tư bản khả biến thường kết hợp với sự tăng thêm tuyệt đối (dù là giảm tương đối) của tư bản khả biến; còn trong nông nghiệp thì tư bản khả biến cần thiết để canh tác một khoảnh đất nhất định lại giảm bớt một cách tuyệt đối; do đó tư bản khả biến chỉ có thể tăng thêm khi người ta canh tác những đất đai mới, điều này lại giả định rằng nhân khẩu phi nông nghiệp phải tăng lên nhiều hơn nữa”.

Bởi vậy, khi chuyển kinh tế tiểu nông lên nông nghiệp thương phẩm quy mô lớn, phải chú trọng tạo điều kiện để chuyển lao động nông nghiệp dôi dư sang công nghiệp, dịch vụ và các lĩnh vực phi nông nghiệp khác hoặc xuất khẩu lao động, để giảm thất nghiệp, bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Từ những điều trình bày tóm lược trên đây có thể rút ra những điểm chủ yếu phải tuân thủ khi chuyển kinh tế cá thể, phân tán thành kinh tế hợp tác, tập trung mà cánh đồng mẫu lớn là một hình thức thích hợp.

Một là, khi nông nghiệp còn mang nặng tính chất tự nhiên, tự cung tự cấp thì sản xuất hàng hóa nhỏ là một động lực thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Nhưng đến một trình độ nhất định tất yếu sẽ diễn ra sự phân hóa những người sản xuất hàng hóa nhỏ thành hai cực, hình thành những trang trại lớn tư bản chủ nghĩa, hoặc diễn ra sự liên kết các nông hộ dưới nhiều hình thức để chuyển kinh doanh cá thể, phân tán thành kinh doanh hợp tác, tập trung.

Hai là, tính đặc thù của nông nghiệp thương phẩm quy mô lớn là sự chuyên môn hóa một loại nông sản (một loại cây trồng hay một loại vật nuôi), đòi hỏi tất cả các mặt kinh doanh khác (cung cấp các yếu tố đầu vào, chế biến, bảo quản, tiêu thụ đầu ra, v.v...) phải thích ứng

với nông sản chuyên môn hóa đó. Bởi vậy phải kết hợp chặt chẽ giữa nông dân với các xí nghiệp công thương hữu quan. Các xí nghiệp công thương đóng vai trò rất quan trọng trong sự liên kết để phát triển nông nghiệp thương phẩm quy mô lớn, thậm chí đóng vai trò quyết định.

Ba là, phải tập trung các tư liệu sản xuất, nhất là ruộng đất, tích lũy vốn cần thiết để mở rộng quy mô sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ và phát huy ưu thế của lao động hợp tác, nhờ đó giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành nông sản, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và ngoài nước.

Bốn là, phải coi trọng đào tạo nguồn nhân lực cho bản thân nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động để chuyển lao động nông nghiệp dôi dư sang công nghiệp, dịch vụ và các lĩnh vực phi nông nghiệp khác. Có như vậy mới đảm bảo tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện được phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Trên đây là những nguyên lý bất biến, còn ứng dụng vào thực tiễn có thể vạn biến. Thí dụ: việc tập trung tư liệu sản xuất, nhất là ruộng đất, là bắt buộc, nhưng cách tiến hành rất linh hoạt. Cánh đồng mẫu lớn ở An Giang tập trung ruộng đất bằng cách ký hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang (AGPPS) với các nông hộ. Còn hợp tác xã Đức Huệ (xã Mỹ Quý, Tháp Mười, Đồng Tháp) thì thuê ruộng của nông dân với giá cao hơn mức thu nhập của nông dân tự canh tác riêng lẻ, nhưng nhờ diện tích lớn thực hiện được cơ giới hóa đồng bộ, áp dụng khoa học, kỹ thuật, nên giảm được giá thành và tăng lợi nhuận. Hiện nay, hợp tác xã này đã thu hút được 55 thành viên với diện tích 260ha, có hệ thống đê bao khép kín, tưới tiêu bằng trạm bơm, vốn trên 14 tỷ đồng, hoạt động 10 loại dịch vụ và liên kết với nhiều doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào và bao tiêu đầu ra. Hợp tác xã đặt mục tiêu tiếp tục thuê thêm ruộng đất, mong đạt tới một nghìn ha./.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN... (Tiếp theo trang 45)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Tiến và nhóm tác giả, 2014. *Hoàn thiện cơ chế quản lý chợ nổi truyền thống ở TP Cần Thơ*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (Bộ Công thương). Nghiệm thu năm 2014.
2. Bùi Văn Bổng, 2010. Chợ nổi miền Tây Nam bộ. *Tạp chí điện tử Hồn Việt*. Số 32;
3. Đỗ Văn Xê, 2005. Vai trò của chợ nổi đối với kinh tế xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí khoa học*. Trường Đại học Cần Thơ. Số 4. Tr 36 – 41;
4. Đoàn Huyền Trang, 2012. *Lễ hội văn hóa & du lịch Việt Nam*, NXB Lao động;
5. Hải Quang, 2009. Chợ Việt Nam và những ngã ba. *Tạp chí điện tử Hồn Việt*. Số 27;
6. Huỳnh Bích Trâm, 2011. *The Cai Rang floating market, Vietnam: Towards pro-poor tourism?*;
7. Huỳnh Lứa, 2000. *Góp phần tìm hiểu vùng đất Nam Bộ các thế kỷ XVII, XVIII, XIX*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội;
8. Huỳnh Thị Dung, 2012. *Chợ Việt*, NXB Từ điển Bách khoa.
9. Lê Thị Nhung, Vũ Thị Thanh Hương, 2013. *Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch chợ ở Hải Phòng*. Báo cáo nghiên cứu khoa học sinh viên;
10. Nguyễn Thị Hương, 2010. *Hướng đi cho chợ nổi Cái Răng trong tiến trình phát triển du lịch miền Tây Nam bộ*. Trường Đại học Lạc Hồng;
11. Nguyễn Thừa Hỷ, 2012. *Văn hóa Việt Nam truyền thống, một góc nhìn*, NXB Thông tin và truyền thông;
12. Nguyễn Trọng Nhân, 2012. Một số nhận định về phát triển du lịch chợ nổi ở đồng bằng sông Cửu Long và du lịch chợ nổi ở Thái Lan. *Tạp chí Khoa học Cần Thơ*, số 03/2012;
13. Nhâm Hùng, 2009. *Chợ nổi đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Trẻ;
14. Phạm Côn Sơn, *Non nước Việt Nam - Sắc màu Nam Bộ*, NXB Phương Đông, 2005;
15. Trần Nam Tiến, 2004. *Chợ Nổi - nét đẹp Văn hóa sông rạch của Cần Thơ*. NXB Trẻ.